

Trường Tiểu Học Họ và tên: Lớp: 4/ ...	ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I Năm học: 2018 – 2019 Môn: Toán – Lớp 4 Thời gian: 40 phút
---	---

Giám sát kiểm tra 1: Giám sát kiểm tra 2:

<u>Điểm</u>	<u>Giáo viên nhận xét</u>
Bằng số:.....	
Bằng chữ:.....	
	GV đánh giá 1: GV đánh giá 2:.....

I. Phần trắc nghiệm (4 điểm)

Em hãy khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng và hoàn thành bài tập dưới đây.

Câu 1: Số gồm 5 triệu, 7 chục nghìn, 6 trăm được viết là: (M1)

- A. 5 070 600 B. 5 007 600 C. 5 700 600 D. 5 706 000

Câu 2: Trong các số: 5 785; 6874; 6 784 ; 6 487, số lớn nhất là: (M1)

- A. 5785 B. 6 784 C. 6 874 D. 6 487

Câu 3 : Trung bình cộng của ba số: 36; 42 và 57 là: (M2)

- A. 35 B. 305 C. 145 D. 45

Câu 4: Số thích hợp điền vào ô trống để: 1 tấn = kg là: (M1)

- A. 10 B. 100 C. 1000 D. 10000

Câu 5: Số thích hợp để viết vào chỗ chấm để: $6m^2 9dm^2 = \dots dm^2$ là: (M2)

- A. 690 B. 609 C. 6009 D. 69

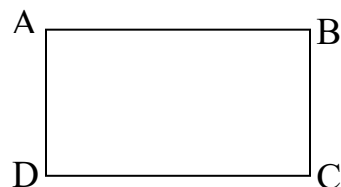
Câu 6: Số tự nhiên nào sau đây chia hết cho 2; cho 3 và cho 5: (M2)

- A. 12 B. 10 C. 15 D. 30

Câu 7: Cho hình vẽ ABCD là hình chữ nhật (M3)

a) Đoạn thẳng BC vuông góc với các đoạn thẳng và

b) Đoạn thẳng BC song song với đoạn thẳng



II. Phần tự luận (6 điểm)**Câu 8:** Đặt tính rồi tính (M2)

a) $182\,954 + 245\,416$ b) $935\,807 - 52\,455$ c) 237×24 d) $16050 : 75$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: Tính bằng cách thuận tiện nhất: (M3)

$$876 \times 64 - 876 \times 54$$

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10: Một mảnh vườn hình chữ nhật có nửa chu vi 90 m, chiều dài hơn chiều rộng 22 m. Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật đó? (M3)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11: Tìm số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau. Biết chữ số hàng trăm là chữ số 5, mà số đó vừa chia hết cho 2 và vừa chia hết cho 5? (M4)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

A. TRẮC NGHIỆM

Câu 1 đến câu 6: Mỗi câu đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	C	B	D
Điểm	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 7: (1 điểm)

- a) Đoạn thẳng BC vuông góc với các đoạn thẳng **BA** và **CD** (0,5đ)
 b) Đoạn thẳng BC song song với đoạn thẳng **AD** (0,5đ)

B. TỰ LUẬN

Câu 8 : Mỗi phép tính thực hiện đúng được 0,5 điểm

a) 428 370

b) 883 352

c) 5 688

d) 214

Câu 9: (1 điểm)

$$876 \times 64 - 876 \times 54$$

$$= 876 \times (64 - 54)$$

$$= 876 \times 10$$

$$= 8760$$

Câu 10: (2 điểm)

Bài giải

Chiều dài của mảnh vườn là: (0,25 đ)

$$(90 + 22) : 2 = 56 \text{ (m)} \quad (0,25 \text{ đ})$$

Chiều rộng mảnh vườn là: (0,25 đ)

$$56 - 22 = 34 \text{ (m)} \quad (0,25 \text{ đ})$$

Diện tích của mảnh vườn hình chữ nhật là: (0,25 đ)

$$56 \times 34 = 1904 \text{ (m}^2 \text{)} \quad (0,5 \text{ đ})$$

Đáp số: 1904 m²

(0.25 đ)

Câu 11: Số cần tìm: 9580**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Mức 4		Tổng	
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
Số học	Số câu	3		1	1		1		1	4	3
	Câu số	1,2		3,6	8		9		11	1,2,3,6	8,9,11
	Số điểm	1		1	2		1		1	2	4
Đại lượng và đo đại lượng.	Số câu	1		1						2	
	Câu số	4		5						4,5	
	Số điểm	0,5		0,5						1	
Yếu tố hình học	Số câu					1				1	
	Câu số					7				7	
	Số điểm					1				1	
Giải toán có lời văn	Số câu						1				1
	Câu số						10				10
	Số điểm						2				2
Tổng	Số câu	4		2	1	1	2		1	7	4
	Số điểm	1,5		1,5	2	1	3		1	4	6

Tham khảo đề thi học kì 1 môn Toán lớp 4:

<https://vndoc.com/de-thi-hoc-ki-1-lop-4>